

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRC
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 14/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 15/3/2024

Về tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRC, TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tiên Nghiệm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Đây.

Ông Tăng Tùng Chân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Kim Thị Bô Na - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024, tại điểm cầu Trung tâm: Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện TrC và điểm cầu thành phần: Nơi cư trú của nguyên đơn Nguyễn Thị T tại Thôn PT, phường ĐH, Thành phố PR - TC, tỉnh Ninh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án dân sự thụ lý số: 16/2024/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 01 năm 2024, về Tranh chấp ly hôn và nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 2000;

Địa chỉ: Thôn PT, phường ĐH, Thành phố PR - TC, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Thạch P, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Ấp SVA, xã NB, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/12/2023 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Vào năm 2019, chị với anh Thạch P xác lập quan hệ vợ chồng, có tổ chức lễ cưới và có đăng lý kết hôn tại phường ĐH, thành phố PR - TC, tỉnh Ninh Thuận. Sau khi cưới nhau, vợ chồng chị sống hạnh phúc được một thời gian và có được 01 con chung tên Thạch Nguyễn Thu Ph, sinh ngày 05/4/2019. Đến khoảng giữa năm

2023, vợ chồng chị có nhiều mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc nên anh P đem con về nhà cha, mẹ ruột ở ấp SVA, xã NB, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh sinh sống cho đến nay

Nay chị Nguyễn Thị T yêu cầu được ly hôn với anh Thạch P, vì giữa chị với anh P đã không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn, đoàn tụ lại được.

Về con chung: Chị thống nhất giao cho anh Thạch P tiếp tục nuôi con chung tên Thạch Nguyễn Thu Ph, sinh ngày 05/4/2019; chị tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con chung thành niên.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Thạch P có đơn xin xét xử vắng mặt, tại bản tự khai ngày 19/02/2024, anh P trình bày:

Anh thống nhất với chị Nguyễn Thị T về tình trạng hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng.

Nay anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị T. Về con chung: Anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Thạch Nguyễn Thu Ph, sinh ngày 05/4/2019; anh không có ý kiến về vấn đề cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Thạch P có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Nguyễn Thị T với anh Thạch P xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2019, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; chị T có nộp bản chính giấy chứng nhận kết hôn do phường ĐH, thành phố PR - TC, tỉnh Ninh Thuận cấp để chứng minh, nên hôn nhân giữa chị T với anh P là hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc được một thời gian và có 01 con chung tên Thạch Nguyễn Thu Ph, sinh ngày 05/4/2019. Tuy nhiên, do có nhiều mâu thuẫn nên giữa chị T với anh P đã không còn chung sống vợ chồng với nhau từ khoảng giữa năm 2023 cho đến nay. Nay chị T yêu cầu được ly hôn với anh P và anh P cũng đồng ý ly hôn, nên công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị T đồng ý giao cho anh Thạch P được tiếp tục nuôi con chung tên Thạch Nguyễn Thu Ph, sinh ngày 05/4/2019 và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng. Anh Thạch P cũng đồng ý nuôi con chung nên công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự. Đối với việc chị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng bằng 1.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Thạch P khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T với anh Thạch P.

2. Về con chung: Anh Thạch P được tiếp tục nuôi con chung tên Thạch Nguyễn Thu Ph, sinh ngày 05/4/2019; chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng bằng 1.000.000 đồng đến khi con chung thành niên.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Thạch P khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị T phải chịu 600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (phần án phí đối về hôn nhân và gia đình 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng 300.000 đồng); nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001634, ngày 16 tháng 01 năm 2024 của chi cục Thi hành án dân sự huyện TrC, tỉnh Trà Vinh; chị T còn phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Thạch P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án để xin xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện TrC;
- Chi cục THADS huyện TrC;
- UBND phường ĐH,
TP PR-TC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Tiên Nghiệm